



Hán dịch: nhà Đường, tam tạng pháp sư Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch: Hòa-thượng Thích Trí Tịnh

KINH ĐỊA TẠNG

BỒ-TÁT BỒN NGUYỆN

QUYỂN THỨ NHẤT

3. Quán Chúng Sanh Nghiệp Duyên

Phẩm thứ Ba

4. Nghiệp Cảm Của Chúng Sanh

Phẩm thứ Tư

NGHI THỨC TRÌ KINH ĐỊA TẠNG

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Ấn Lam (7 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN

Tu rị tu rị, ma-ha tu rị, tu tu rị ta bà-ha. (3 lần)

TỊNH BA NGHIỆP CHƠN NGÔN

**Ấn ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt ma ta phạ, bà phạ
thuật độ hám.** (3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Ấn nga nga năng tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN PHẬT

Pháp Vương Vô Thượng Tôn

Tam-giới vô luân thất

Thiên nhân chi Đạo sư

Tứ-sanh chi Từ-phụ

Ư nhứt niệm quy-y

Năng diệt tam-kỳ nghiệp

Xưng dương nhược tán thán

Ức kiếp mạc năng tận.

QUÁN TƯỚNG

Năng lễ, sở lễ tánh không-tịch,
Cảm ứng đạo-giao nan tư nghĩ,
Ngã thử đạo-tràng như Đế-châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Tận Hư-không Biến Pháp Giới, Quá, Hiện, Vị Lai Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Ta-bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế-giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh-tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (1 lạy)

TÁN LƯU HƯƠNG

**Kim lư vừa bén chiên đàn
Khắp xông pháp-giới đạo tràng mười phương
Hiện thành mây báu kiết-tường
Chư Phật rõ biết ngọn hương chí thiền
Pháp-thân toàn thể hiện tiền
Chứng minh hương nguyện phước liền ban cho.
Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)**

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

CHÚ ĐẠI BI

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà ra ni. Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma-ha tát đỏa bà da, ma-ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đát na tát đỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô yết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cần trì hê rị, ma-ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát điệt tha: Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma-ha Bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma-ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra mạ mạ

phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phạt ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phạt ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, Bồ-đề dạ Bồ-đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma-ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma-ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha. Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha. "Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ ta bà-ha." (3 lần)

Nam mô Thập-phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)

BÀI VĂN PHÁT NGUYỆN

Lạy đấng Tam giới Tôn
Quy mạng mười phương Phật,
Nay con phát nguyện rộng
Thọ trì kinh Địa Tạng.
Trên đền bốn ơn nặng,
Dưới cứu khổ tam đồ,
Nếu có kẻ thấy nghe
Đều phát Bồ-đề tâm,
Hết một báo thân này
Sanh qua cõi Cực Lạc.

Nam-mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

BÀI KỆ KHAI KINH

**Pháp vi diệu rất sâu vô lượng
Trăm nghìn muôn ức kiếp khó gặp
Nay con thấy nghe được thọ trì
Nguyên hiểu nghĩa chân thật của Phật.
Nam-mô U-minh Giáo-chủ hoằng nguyện độ sanh
Địa ngục vị không, thệ bất thành Phật,
Chúng sanh độ tận, phương chứng Bồ-đề.
Đại Bi, Đại Nguyện, Đại Thánh, Đại Từ,
Bốn Tôn Địa Tạng Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)**

KINH ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỐN NGUYỆN

QUÁN CHÚNG SANH NGHIỆP DUYÊN

PHẨM THỨ BA

(Trang 39)

1. PHẬT MẪU THƯA HỎI.

Lúc đó, đức Phật Mẫu là bà Ma Gia Phu Nhân chấp tay cung kính mà hỏi ngài Địa Tạng Bồ-tát:

“Thánh giả! Chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề tạo nghiệp sai khác, cảm thọ quả báo ra thế nào?”

Ngài Địa Tạng Bồ-tát đáp rằng:

“Trong nghìn muôn thế giới cho đến quốc độ, hoặc nơi thời có địa ngục, nơi thời không địa ngục, hoặc nơi thời có hàng nữ nhân, nơi thời không có hàng nữ nhân, hoặc nơi Phật Pháp, nơi thời

không Phật Pháp, nhẫn đến bậc Thanh văn và Bích Chi Phật, v.v... cũng sai khác như thế, chớ chẳng phải riêng tội báo nơi địa ngục sai khác thôi đâu!”

Bà Ma Gia Phu Nhân lại bạch cùng Bồ-tát rằng: “Tôi muốn nghe tội báo trong cõi Diêm Phù Đề chiêu cảm lấy ác đạo”.

Ngài Địa Tạng đáp rằng: “Thánh Mẫu! Trông mong ngài lắng nghe nhận lấy, tôi sẽ lược nói việc đó”.

Thánh Mẫu bạch rằng: “Xin Thánh Giả nói cho”.

2. BỒ-TÁT LƯỢC THUẬT.

Bây giờ, ngài Địa Tạng Bồ-tát thưa Thánh Mẫu rằng:

“Danh hiệu của những tội báo trong cõi Nam Diêm Phù Đề như dưới đây:

Như có chúng sanh chẳng biết hiếu thảo với cha mẹ, cho đến giết hại cha mẹ, kẻ đó phải đọa vào Vô Gián địa ngục mãi đến nghìn muôn ức kiếp không lúc nào mong ra khỏi được.

Như có chúng sanh nào có lòng ác, làm thân Phật bị thương chảy máu, khinh chê ngôi Tam Bảo, chẳng kính Kinh điển, cũng phải đọa vào Vô Gián địa ngục, trong nghìn muôn ức kiếp không khi nào ra khỏi được.

Hoặc có chúng sanh xâm tổn của thường trụ, ô phạm Tăng, Ni, hoặc tư tình làm sự dâm loạn trong chốn chùa chiền, hoặc giết hoặc hại... Những chúng sanh đó phải đọa vào Vô Gián địa ngục, trong nghìn muôn ức kiếp không lúc nào mong ra khỏi được.

Như có chúng sanh giả làm thầy Sa-môn kỳ thật tâm chẳng phải Sa-môn, lạm dụng của thường trụ, trái phạm giới luật, gặt gẫm

hàng bạch y, tạo nhiều điều tội ác. Hạng người như thế phải đọa vào Vô Gián địa ngục, trong nghìn muôn ức kiếp không lúc nào mong ra khỏi được.

Hoặc có chúng sanh trộm cắp những tài vật lúa gạo, đồ ăn uống y phục, v.v... của thường trụ, cho đến không cho mà lấy một vật, kẻ đó phải đọa vào Vô Gián địa ngục trong nghìn muôn ức kiếp không lúc nào mong ra khỏi được.

Ngài Địa Tạng Bồ-tát thưa rằng:

“Thánh Mẫu! Nếu có chúng sanh nào phạm những tội như trên đó thì phải đọa vào địa ngục ngũ Vô Gián, cầu tạm ngừng sự đau khổ chừng khoảng một niệm cũng không được”.

Bà Ma Gia Phu Nhân lại bạch cùng Địa Tạng Bồ-tát:

“Thế nào gọi là Vô Gián địa ngục?”

Ngài Địa Tạng Bồ-tát thưa rằng:

“Thánh Mẫu! Bao nhiêu địa ngục ở trong núi Thiết Vi, lớn có 18 chỗ, thứ kể đó 500 chỗ danh hiệu đều riêng khác nhau, thứ kể lại có nghìn trăm danh hiệu cũng đều riêng khác nhau.

Nói về địa ngục Vô Gián đó, giáp vòng ngục thành hơn tám muôn dặm, thành đó thuần bằng sắt cao đến một muôn dặm. Lửa cháy trên thành không có chỗ nào hở trống. Trong ngục thành đó có các nhà ngục liên tiếp nhau đều có danh hiệu sai khác.

Riêng có một sở ngục tên là Vô Gián. Ngục này chu vi một muôn tám nghìn dặm, tường ngục cao một nghìn dặm, toàn bằng sắt cả. Lửa cháy hực hỡ suốt trên suốt dưới. Trên tường ngục rắn sắt, chó sắt, phun lửa đuổi nhau chạy bên này sang bên kia.

Trong ngục có giường rộng khắp muôn dặm. Một người thọ tội thời tự thấy thân mình nằm đầy chật cả giường, đến nghìn muôn người thọ tội cũng đều tự thấy thân của mình nằm chật cả trên giường. Đó là do vì những tội nghiệp đã tạo ra nó cảm vời như thế.

Lại những người tội chịu đủ sự khổ sở: trăm nghìn Quỷ Dạ Xoa cùng với loài ác Quỷ, răng nanh bén nhọn đường gươm, cặp mắt chói sáng như chớp nhoáng, móng tay cứng như đồng, móc ruột bằm chặt.

Lại có Quỷ Dạ Xoa khác cầm chĩa lớn bằng sắt đâm vào mình người tội, hoặc đâm trúng miệng mũi, hoặc đâm trúng bụng lưng... rồi dồi lên trên hư không, lấy chĩa hứng lấy để lại trên giường. Lại có điều hâu bằng sắt mổ mắt người tội.

Lại có rắn sắt cắn đầu người tội. Nơi lóng đốt khắp trong thân thể đều lấy đinh dài đóng xuống giường, kéo lưỡi ra rồi cày bừa trên đó, lôi kéo người tội, nước đồng đổ vào miệng, dây sắt nóng đỏ quấn lấy thân người tội, một ngày một đêm muôn lần chết, muôn lần sống lại. Do vì tội nghiệp mà cảm lấy như thế, trải qua ức kiếp, không lúc nào mong ra khỏi được.

Lúc thế giới này hư hoại thời sanh nhờ qua địa ngục ở thế giới khác. Lúc thế giới khác đó hư hoại thời lại sanh vào cõi khác nữa. Lúc cõi khác đó hư hoại thời cũng xoay vần sanh vào cõi khác. Đến khi thế giới này thành xong thời sanh trở về thế giới này. Những sự tội báo trong địa ngục Vô Gián như thế đó.

Lại địa ngục đó do có năm điều nghiệp cảm, nên kêu là Vô Gián. Năm điều đó là những gì?

1 - Tội nhân trong đó chịu khổ ngày lẫn đêm, cho đến trải qua số kiếp không lúc nào ngừng ngót, nên gọi là Vô Gián.

2 - Một người tội thân đầy chật cả ngục, nhiều người tội mỗi mỗi thân cũng đều đầy chật cả địa ngục, nên gọi là Vô Gián.

3 - Những khí cụ để hành hình tội nhân như: chĩa ba, gậy, điều hâu, rắn, sói, chó, cối giã, cối xay, cưa, đục, dao mác, chảo dầu sôi, lưới sắt, dây sắt, lửa sắt, ngựa sắt, da sống niên đầu, nước sắt nóng rưới thân, đói thì ăn hoàn sắt nóng, khát thì uống nước sắt sôi. Từ năm trợn kiếp, đến vô số kiếp những sự khổ sở nối nhau luôn không một giây ngừng ngót nên gọi là Vô Gián.

4 - Không luận là trai hay gái, mừng, mán, mọi rợ, già trẻ, sang hèn, hoặc là rồng, là trời, hoặc là thần, là quý, hễ gây tội ác theo đó mà cảm lấy, tất cả đều đồng chịu khổ nên gọi là Vô Gián.

5 - Nếu người nào bị đọa vào địa ngục đó, thì từ khi mới vào cho đến trăm nghìn kiếp mỗi một ngày đêm muôn lần chết, muôn lần sống lại, muốn cầu tạm ngừng chừng một khoảng niệm cũng không được, trừ khi tội nghiệp tiêu hết mới được thọ sanh. Do vì lẽ liên miên mãi nên gọi là Vô Gián.

Ngài Địa Tạng Bồ-tát thưa Thánh Mẫu rằng:

“Nói sơ lược về địa ngục Vô Gián như thế. Nếu nói rộng ra thời tên của những khí cụ để hành tội cùng những sự thống khổ trong địa ngục đó, dầu đến suốt một kiếp cũng không thể nào nói cho hết được.”

Bà Ma Gia Phu Nhân nghe ngài Địa Tạng Bồ-tát nói xong, không xiết lo rầu. Bà chấp tay đánh lễ Bồ-tát mà lui ra.

KINH ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỐN NGUYÊN NGHIỆP CẢM CỦA CHÚNG SANH PHẨM THỨ TƯ

1. BỒ-TÁT VÂNG CHỈ.

Lúc đó, ngài Địa Tạng Đại Bồ-tát bạch cùng đức Phật rằng:

“Bạch Thế Tôn! Con nương sức oai thần của đức Như Lai, nên chia thân hình này ở khắp trăm nghìn muôn ức thế giới, để cứu vớt tất cả chúng sanh bị nghiệp báo. Nếu không nhờ sức đại từ của đức Như Lai, thì chẳng có thể biến hóa ra như thế được.

Nay con lại được Như Lai phó chúc: từ nay đến khi ngài A Dật Đa thành Phật, làm cho chúng sanh trong sáu đường đều được độ thoát. Xin vâng! Bạch đức Thế Tôn! Xin đức Thế Tôn chớ lo!”

Bấy giờ đức Phật bảo ngài Địa Tạng Bồ-tát rằng:

“Những chúng sanh mà chưa được giải thoát, tánh thức của nó không định, hễ quen làm dữ thì kết thành nghiệp báo dữ, còn quen làm lành thì kết thành quả báo lành.

Làm lành cùng làm dữ tùy theo cảnh duyên mà sanh ra, lăn mãi trong năm đường không lúc nào tạm ngừng ngớt, mê lầm chướng nạn trải đến kiếp số nhiều như vi trần.

Ví như loài cá bơi lội trong lưới theo dòng nước chảy, thoát hoặc tạm được ra, rồi lại mắc vào lưới. Vì thế nên Ta phải lo nghĩ đến những chúng sanh đó.

Đời trước ông trót đã lập nguyện trải qua nhiều kiếp, phát thệ rộng lớn độ hết cả hàng chúng sanh bị tội khổ, thời Ta còn lo gì!”

2. ĐỊNH TỰ TẠI VƯƠNG BẠCH HỎI.

Khi đức Phật dạy lời như thế xong, trong Pháp hội có vị đại Bồ-tát hiệu là Định Tự Tại Vương ra bạch cùng đức Phật rằng:

“Bạch Thế Tôn! Từ nhiều kiếp đến nay, ngài Địa Tạng Bồ-tát đã phát thệ nguyện gì, mà nay được đức Thế Tôn ân cần ngợi khen như thế? Cúi mong đức Thế Tôn lược nói cho”.

Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo ngài Định Tự Tại Vương Bồ-tát:

“Lắng nghe! lắng nghe! Phải khéo suy xét đó, Ta sẽ vì ông mà giải bày rõ ràng.”

3. ÔNG VUA NƯỚC LÂN CẬN.

Vô lượng vô số na-do-tha bất khả thuyết kiếp về thuở trước. Lúc đó, có đức Phật ra đời hiệu là Nhất Thiết Trí Thành Tựu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế

Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Đức Phật đó thọ sáu muôn kiếp.

Khi Ngài chưa xuất gia, thì Ngài làm Vua một nước nhỏ kia, kết bạn cùng với Vua nước lân cận; hai Vua đồng thật hành mười hạnh lành làm lợi ích cho nhân dân.

Nhân dân trong nước lân cận đó phần nhiều tạo những việc ác. Hai Vua cùng nhau bàn tính tìm những phương chước để dắt dìu dân chúng ấy.

Một ông phát nguyện: “Tôi nguyện sớm thành Phật sẽ độ dân chúng ấy làm cho đều được giải thoát không còn thừa”.

Một ông phát nguyện: “Như tôi chẳng trước độ những kẻ tội khổ làm cho đều được an vui chứng quả Bồ Đề, thì tôi nguyện chưa chịu thành Phật”.

Đức Phật bảo ngài Định Tự Tại Vương Bồ-tát rằng:

“Ông Vua phát nguyện sớm thành Phật đó, chính là đức Nhất Thiết Trí Thành Tựu Như Lai.

Còn ông Vua phát nguyện độ chưa hết những chúng sanh tội khổ thì chưa nguyện thành Phật đó, chính là ngài Địa Tạng Bồ-tát đây vậy.”

4. QUANG MỤC CỨU MẸ.

Lại vô lượng vô số kiếp về thuở trước, có đức Phật ra đời, hiệu là Liên Hoa Mục Như Lai. Đức Phật đó thọ bốn mươi kiếp.

Trong thời mạt pháp, có một vị La Hán phước đức cứu độ chúng sanh. Nhân vì đi tuần tự giáo hóa mọi người, La Hán gặp một người nữ tên là Quang Mục, nàng này sắm sửa đồ ăn cúng dường La Hán.

La Hán thọ cúng rồi hỏi: “Nàng muốn những gì?”

Quang Mục thưa rằng: “Ngày thân mẫu tôi khuất, tôi làm việc phước thiện để nhờ đó mà cứu vớt thân mẫu tôi, chẳng rõ thân mẫu tôi thác sanh vào đường nào?”

La Hán nghe nói cảm thương bèn nhập định quan sát, thì thấy bà mẹ của Quang Mục đọa vào chốn địa ngục rất khổ sở.

La Hán hỏi Quang Mục rằng:

“Thân Mẫu người lúc sanh tiền đã làm những hạnh nghiệp gì, mà nay phải đọa vào chốn địa ngục rất khổ sở như thế?”

Quang Mục thưa rằng:

“Ngày còn sống, thân mẫu tôi chỉ ưa ăn thịt loài cá trạnh, phần nhiều là hay ăn cá con và trạnh con, hoặc chiên, hoặc nấu, tha hồ mà ăn cho thỏa mãn.

Nếu tính đếm số cá trạnh của người đã ăn thời đến hơn nghìn muôn. Xin Tôn Giả thương xót chỉ dạy phải làm cách nào để cứu thân mẫu tôi?”

La Hán xót thương bèn dạy phương lược, ngài khuyên Quang Mục rằng: “Người phải đem lòng chí thành mà niệm đức Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai, và vẽ đắp hình tượng đức Phật, thời kẻ còn cùng người mất đều được phước lợi!”

Quang Mục nghe xong, liền xuất tiền của, họa tượng Phật mà thờ cúng. Nàng lại đem lòng cung kính, khóc than chiêm ngưỡng đánh lễ tượng Phật.

Đêm đó, nàng chiêm bao thấy thân của đức Phật sắc vàng sáng chói như hòn núi Tu di. Đức Phật phóng ánh sáng mà bảo Quang Mục rằng:

“Chẳng bao lâu đây thân mẫu ngươi sẽ thác sanh vào trong nhà của ngươi, khi vừa biết đói lạnh thì liền biết nói”.

Sau đó, đưa tở gái trong nhà sanh một đứa con trai, chưa đầy ba ngày đã biết nói. Trẻ đó buồn khóc mà nói với Quang Mục rằng:

“Nghệp duyên trong vòng sanh tử phải tự lãnh lấy quả báo. Tôi là mẹ của ngươi, lâu nay ở chốn tối tăm. Từ khi vĩnh biệt ngươi, tôi phải đọa vào đại địa ngục.

Nhờ phước lực của ngươi, nên nay được thọ sanh làm kẻ hạ tiện, lại thêm số mạng ngắn ngủi, năm mười ba tuổi đây sẽ bị đọa vào địa ngục nữa. Ngươi có phương thế gì làm cho tôi được thoát khỏi nỗi khổ sở?”

Nghe đứa trẻ nói, Quang Mục biết chắc là mẹ mình. Nàng nghẹn ngào khóc lóc mà nói với đứa trẻ rằng:

“Đã là mẹ của tôi, thì phải tự biết tội của mình, đã gây tạo hạnh nghiệp chi mà bị đọa vào địa ngục như thế?”

Đứa trẻ đáp rằng:

“Do hai nghiệp: giết hại sanh vật và chê bai mạng nhện, mà thọ báo khổ. Nếu không nhờ phước đức của người cứu nạn cho tôi, thì cứ theo tội nghiệp đó vẫn còn chưa được thoát khổ”.

Quang Mục hỏi rằng:

“Những việc tội báo trong địa ngục ra làm sao?”

Đứa trẻ đáp rằng:

“Những việc tội khổ nói ra càng bất nhẫn, dầu đến trăm nghìn năm cũng không thuật hết được”.

Quang Mục nghe xong, than khóc rơi lệ mà bạch cùng giữa hư không rằng:

“Nguyện cho thân mẫu tôi khỏi hản địa ngục khi mãn mười ba tuổi, không còn có trọng tội cùng không còn đọa vào ác đạo nữa.

Xin chư Phật trong mười phương thương xót chứng minh cho tôi, vì mẹ mà tôi phát nguyện rộng lớn như vậy:

Như thân mẫu tôi khỏi hản chốn tam đồ và hạng hạ tiện cùng thân gái, cùng kiếp không còn thọ những quả báo xấu đó nữa, tôi đối trước tượng của đức Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai mà phát lời nguyện rằng: Từ ngày nay nhẫn về sau đến trăm nghìn muôn ức kiếp, trong những thế giới nào mà các hàng chúng sanh bị tội khổ nơi địa ngục cùng ba ác đạo, tôi nguyện cứu vớt chúng đó làm cho tất cả đều thoát khỏi chốn ác đạo: địa ngục, ngạ quỷ, và súc sanh, v.v...

Những kẻ mắc phải tội báo như thế thành Phật cả rồi, vậy sau tôi mới thành bậc Chánh Giác”.

Quang Mục phát nguyện đó xong, liền nghe tiếng của Đức Phật Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai dạy rằng:

“Này Quang Mục! Nhà ngươi rất có lòng từ mẫn, vì mẹ mà phát ra lời thệ nguyện rộng lớn như thế thật là hay lắm!

Ta quan sát thấy mẹ nhà ngươi lúc mẫn mười ba tuổi, khi bỏ báo thân này sẽ thác sanh làm người Phạm Chí sống lâu trăm tuổi.

Sau đó vãng sanh về cõi nước Vô Ưu sống lâu đến số không thể tính kể.

Sau rồi sẽ thành Phật độ nhiều hạng người, trời, số đông như số cát sông Hằng”.

Đức Phật bảo ngài Định Tự Tại Vương Bồ-tát rằng:

“Vị La Hán phước lành độ Quang Mục thuở đó, chính là Vô Tận Ý Bồ-tát. Thân mẫu của Quang Mục là ngài Giải Thoát Bồ-tát.

Còn Quang Mục thời là ngài Địa Tạng Bồ-tát đây vậy. Trong nhiều kiếp lâu xa về trước Ngài có lòng từ mẫn, phát ra hằng hà sa số lời thệ nguyện độ khắp chúng sanh như thế.

Trong đời sau, như có chúng sanh không làm lành, mà làm ác, nhẫn đến kẻ chẳng tin luật nhân quả, kẻ tà dâm, vọng ngữ, kẻ lường thiệt, ác khẩu, kẻ hủy báng Đại Thừa. Những chúng sanh có tội nghiệp như thế chắc phải bị đọa vào ác đạo.

Nếu gặp được hàng thiện tri thức khuyên bảo quy y với ngài Địa Tạng Bồ-tát chừng trong khoảng khảy móng tay, những chúng sanh đó liền được thoát khỏi báo khổ nơi ba ác đạo.

Nếu người nào có thể quy kính và chiêm ngưỡng đánh lễ ngợi khen, cùng dâng cúng những y phục, đồ ăn vật uống, các thứ trân bảo... Thì người đó, trong trăm nghìn muôn ức kiếp sau, thường ở cõi trời hưởng thọ sự vui thắng diệu.

Hoặc lúc phước trời hết, sanh xuống chốn nhân gian, vẫn còn thường làm vị Đế Vương trong trăm nghìn kiếp; lại nhớ được cội ngành nhân quả trong các đời trước của mình.

Này Định Tự Tại Vương! ngài Địa Tạng Bồ-tát có sức oai thần rất lớn không thể nghĩ bàn, nhiều sự lợi ích cho chúng sanh như thế. Các ông, những bậc Bồ-tát, phải ghi nhớ kinh này hầu tuyên truyền lưu bố rộng ra”.

Ngài Định Tự Tại Vương bạch Đức Phật rằng:

“Bạch đức Thế Tôn! Xin Phật chớ lo! Nghìn muôn ức đại Bồ-tát chúng con đều có thể nương oai thần của Phật mà tuyên lưu rộng kinh này nơi cõi Diêm Phù Đề để cho lợi ích chúng sanh”.

Ngài Định Tự Tại Vương Bồ-tát bạch với Đức Phật xong, bèn cung kính chấp tay lễ Phật mà lui ra.

5. TỬ THIÊN VƯƠNG HỎI PHẬT.

Bấy giờ, bốn ông Thiên Vương đồng từ chỗ ngồi đứng dậy cung kính chấp tay mà bạch cùng Đức Phật rằng:

“Bạch đức Thế Tôn! ngài Địa Tạng Bồ-tát từ kiếp lâu xa nhần lại đã phát nguyện rộng lớn như thế, tại sao ngày nay mà vẫn độ chưa hết, Ngài lại còn phải phát lời nguyện rộng lớn nữa? Cúi mong đức Thế Tôn dạy cho chúng con rõ”.

Đức Phật bảo bốn vị Thiên Vương rằng:

“Hay thay! Hay thay! Nay vì muốn được sự lợi cho chúng sanh. Ta vì các ông cùng chúng thiên nhân ở hiện tại và vị lai, mà nói những sự phương tiện của ngài Địa Tạng Bồ-tát ở trong đường sanh tử nơi Diêm Phù Đề ở Ta-Bà thế giới này, vì lòng từ mẫn xót thương mà cứu vớt, độ thoát tất cả chúng sanh mắc phải tội khổ.”

Bốn ông Thiên Vương bạch rằng:

“Vâng! Bạch đức Thế Tôn! Chúng con xin muốn được nghe.”

6. PHƯƠNG TIỆN GIÁO HÓA.

Đức Phật bảo bốn ông Thiên Vương rằng:

“Từ kiếp lâu xa nhần đến ngày nay, ngài Địa Tạng Bồ-tát độ thoát chúng sanh vẫn còn chưa mãn nguyện, Ngài thương xót chúng sanh mắc tội khổ đời này, lại quan sát vô lượng kiếp về sau, tội khổ cứ lây dây mãi không dứt.

Vì lẽ đó nên Ngài lại phát ra lời trọng nguyện.

Địa Tạng Bồ-tát ở trong cõi Diêm Phù Đề nơi thế giới Ta-Bà, dùng trăm nghìn muôn ức phương chước để giáo hóa chúng sanh.

Này bốn ông Thiên Vương! ngài Địa Tạng Bồ-tát nếu gặp kẻ sát hại loài sanh vật, thì dạy rõ quả báo vì ương lụy đời trước mà phải bị chết yếu. Nếu gặp kẻ trộm cắp, thì Ngài dạy rõ quả báo nghèo khổ khổ sở. Nếu gặp kẻ tà dâm thì Ngài dạy rõ quả báo làm chim se sẻ, bồ câu, uyên ương.

Nếu gặp kẻ nói lời thô ác, thì Ngài dạy rõ quả báo quyền thuộc kình chống nhau.

Nếu gặp kẻ hay khinh chê, thì Ngài dạy rõ quả báo không lưỡi, miệng lở. Nếu gặp kẻ nóng giận, thì Ngài dạy rõ quả báo thân hình xấu xí tàn tật.

Nếu gặp kẻ bòn xén, thì Ngài dạy rõ quả báo cầu muốn không được toại nguyện. Nếu gặp kẻ buông lung săn bắn, thì Ngài dạy rõ quả báo kinh hãi điên cuồng mất mạng.

Nếu gặp kẻ trái nghịch cha mẹ, thì Ngài dạy rõ quả báo trời đất tru lục. Nếu gặp kẻ đốt núi rừng cây cỏ, thì Ngài dạy rõ quả báo cuồng mê đến chết. Nếu gặp cha ghẻ, mẹ ghẻ ăn ở độc ác, thì Ngài dạy rõ quả báo thác sanh trở lại hiện đời bị roi vọt.

Nếu gặp kẻ dùng lưới bắt chim non, thì Ngài dạy rõ quả báo cốt nhục chia lìa. Nếu gặp kẻ hủy báng Tam Bảo, thì Ngài dạy rõ quả báo đui, điếc, câm, ngọng.

Nếu gặp kẻ khinh chê giáo pháp thì Ngài dạy rõ quả báo ở mãi trong ác đạo.

Nếu gặp kẻ lạm phá của thường trụ, thì Ngài dạy rõ quả báo ức kiếp luân hồi nơi địa ngục.

Nếu gặp kẻ ô nhục người hạnh thanh tịnh và vu báng Tăng già, thì Ngài dạy rõ quả báo ở mãi trong loài súc sanh.

Nếu gặp kẻ dùng nước sôi hay lửa, chém chặt, giết hại sanh vật, thì Ngài dạy rõ quả báo phải luân hồi thường mạng lẫn nhau.

Nếu gặp kẻ phá giới phạm trai, thì Ngài dạy rõ quả báo cầm thú đói khát.

Nếu gặp kẻ phung phí phá tổn của cải một cách phi lý, thì Ngài dạy rõ quả báo tiêu dùng thiếu hụt.

Nếu gặp kẻ khuấy rối kiêu mạn cống cao, thì Ngài dạy rõ quả báo hèn hạ bị người sai khiến.

Nếu gặp kẻ đâm chọc gây gổ, thì Ngài dạy rõ quả báo không lùi hay trăm lùi.

Nếu gặp kẻ tà kiến mê tín, thì Ngài dạy rõ quả báo thọ sanh vào chốn hẻo lánh.

Những chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề, từ nơi thân khẩu ý tạo ác, kết quả trăm nghìn muôn sự báo ứng như thế, nay chỉ nói sơ lược đó thôi.

Những nghiệp cảm sai khác của chúng sanh trong chốn Diêm Phù Đề như thế, Địa Tạng Bồ-tát dùng trăm nghìn phương chước để giáo hóa đó.

Những chúng sanh ấy trước phải chịu lấy các quả báo như thế, sau lại đọa vào địa ngục trải qua nhiều kiếp không lúc nào thoát khỏi.

Vì thế nên các ông là bậc hộ vệ người cùng bảo trợ cõi nước, chớ để những nghiệp chướng đó nó làm mê hoặc chúng sanh.

Bốn ông Thiên Vương nghe xong, rơi lệ than thở, chấp tay lễ Phật mà lui ra.

KINH ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỐN NGUYỆN

Bốn Nguyện Địa Tạng

Đao Lợi Thiên Cung,

Thần Thông hiển hoá độ quần mông,

Đòi ngũ trược khó thông,

Chúng sanh càng cường,

Ham vui khổ vô cùng.

Nam-mô Thường Trụ Thập Phương Phật. (3 lần)

Nam-mô Đại Nguyện Địa Tạng Bồ-tát. (3 lần)

Lật qua trang 179

Đạo Lợi, Thế Tôn nói pháp mầu,
Địa Tạng công hạnh rất rộng sâu,
Thánh giáo mãi truyền sau chẳng ngót,
Khắp lợi trời, người khỏi khổ sầu.

Trời, A-tu-la, Dạ xoa thấy,
Đến nghe pháp đó nên chí tâm,
Ủng hộ Phật Pháp khiến thường còn,
Mỗi vị siêng tu lời Phật dạy.
Bao nhiêu người nghe đến chốn này,
Hoặc trên đất liền, hoặc hư không,
Thường đối người đời sanh lòng từ,

Ngày đêm tự mình nương pháp ở.

Nguyên các thế giới thường an ổn,

Phước trí vô biên lợi quần sanh,

Bao nhiêu tội nghiệp thả tiêu trừ,

Xa lìa các khổ về viên tịch.

Hằng dùng giới hương xoa vóc sáng,

Thường gìn định phục để giúp thân,

Hoa màu Bồ-đề khắp trang nghiêm,

Tuỳ theo chỗ ở thường an lạc.

Nam-mô Tồi Tà Phụ Chánh Hộ Pháp

Chư Tôn Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)

MA-HA BÁT NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA TÂM KINH

**Quán-Tự-Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời
chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.**

**Xá-Lợi-Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị
không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như
thị.**

**Xá-Lợi-Tử! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất
cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô
thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân, ý. Vô sắc,
thanh, hương, vị, xúc, pháp. Vô nhãn giới nãi chí vô ý thức giới,
vô vô-minh diệc, vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão
tử tận. Vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệc vô đắc.**

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề-tát-đoả y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn.

Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại-minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chân thật bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:
"Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà-ha."

(3 lần)

BẠT NHỨT THIẾT NGHIỆP CHUÔNG
ĐẮC SANH TỊNH ĐỘ ĐÀ-LA-NI

Nam-mô A di đà bà dạ

Đa tha dà đa dạ, đa diệt dạ tha:

A di rị đô bà tỳ

A di rị đa tất đam bà tỳ

A di rị đa tỳ ca lan đế

A di rị đa tỳ ca lan đa

Dà di nị dà dà na

Chỉ đa ca lệ ta bà-ha. (3 lần)

**Quy mạng lễ A Di Đà Phật
Ở phương Tây thế giới an lành
Con nay xin phát nguyện vãng sanh
Cúi xin đức Từ Bi nhiếp thọ.**

**Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới,
Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật.**

Nam mô A Di Đà Phật. (108 lần)

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát. (3 lần)

Nam mô Đại Thế Chí Bồ-tát. (3 lần)

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ-tát. (3 lần)

Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (3 lần)

HỒI HƯỚNG

Phúng Kinh công đức thù thắng hạnh,
Vô biên thắng phước giai hồi hướng,
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh,
Tốc vãng vô lượng quang Phật-sát.

Nguyện tiêu tam chương trừ phiền não,
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu,
Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ,
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyện sanh Tây phương tịnh độ trung,
Cửu phẩm Liên Hoa vi phụ mẫu,
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
Bất thối Bồ-tát vi bạn hữu.

Nguyện dĩ thử công đức,
Phổ cập ư nhất thiết,
Ngã đẳng dữ chúng sanh,
Giai cộng thành Phật đạo.

TAM TỰ QUY Y

**Tự quy y Phật, Đương nguyện chúng sanh,
Thế giải đại đạo, Phát vô thượng tâm. (1 lạy)**

**Tự quy y Pháp, Đương nguyện chúng sanh,
Thâm nhập kinh tạng, Trí huệ như hải. (1 lạy)**

**Tự quy y Tăng, Đương nguyện chúng sanh,
Thống lý đại chúng, Nhất thiết vô ngại. (1 lạy)**

**Nguyện đem công đức này,
Hướng về khắp tất cả,
Đệ tử và chúng sanh,
Đều tròn thành Phật đạo.**